



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TRỤC VỚT CỨU HỘ VIỆT NAM**

**HỒ SƠ  
ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2017*

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300430099 ngày 06 tháng 3 năm 2015  
đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp)*

*Địa chỉ: 360 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt  
Nam; Điện thoại: 028.38294023; Fax: 028.38294025.*

*Website: [www.visal.com.vn](http://www.visal.com.vn)*

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Bùi Đức Cường**

Chức vụ: Thư ký HĐQT

Số điện thoại: 028.38294023; 098 23 25 739/fax: 028.38294025



## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH:

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

#### 1.1. Thông tin chung về công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỚT CỨU HỘ VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **VIETNAM SALVAGE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **VISAL**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Số 360 đường Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: **(84-028) 38294023**
- Fax: **(84-028) 38294025**
- E-mail: **[visaltgd@vnn.vn](mailto:visaltgd@vnn.vn); [visalco2015@gmail.com](mailto:visalco2015@gmail.com)**
- Website: **[www.visal.com.vn](http://www.visal.com.vn)**
- Vốn điều lệ đăng ký: **83.100.000.000 đồng (Tám mươi ba tỷ một trăm triệu đồng)**
- Vốn điều lệ thực góp: **83.100.000.000 đồng (Tám mươi ba tỷ một trăm triệu đồng)**
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Văn Bê – Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty.**

- Logo của Công ty:



- Giấy đăng ký doanh nghiệp: *Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300430099 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 06 tháng 3 năm 2015*
- Ngày trở thành công ty đại chúng: *28/06/2016*
- Ngành nghề kinh doanh chính: **Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Kinh doanh trực vớt tàu, hàng hóa, kỹ thuật ngầm dưới nước. Tìm kiếm cứu nạn trên biển. Lai dắt tàu. Lai dắt, hỗ trợ tàu biển và các phương tiện nổi tại các vùng nước cảng biển và đường dài. Cứu nạn và cứu hộ trên biển. Dịch vụ hàng hải. Hoạt động của tàu, Sà lan.**

**1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: SAL
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 8.310.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 1.744.582 cổ phiếu.

**DANH SÁCH HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG**

STT	Đối tượng hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (từ tháng 3/2015)	Ghi chú
1	Người lao động	230.500	- Đến 2018 (02 người) - Đến 2019 (05 người) - Đến 2020 (10 người) - Đến 2021 (08 người) - Đến 2022 (03 người) - Đến 2023 (04 người) - Đến 2024 (05 người) - Đến 2025 (61 người)	Mua cổ phiếu theo năm cam kết làm việc. Theo nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và Điều lệ Công ty
2	<b>Cổ đông chiến lược:</b> - Công ty CP Hàng hải – Dầu khí Hải Âu - Công ty TNHH Hàng hải Sao Mai	<b>1.514.082</b> (757.000) (757.082)	(05 năm) Từ 06/3/2015 – 06/3/2020	Theo nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và Điều lệ Công ty
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.744.582</b>		

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP, ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP, ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật



chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC, ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/07/2016, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là: 0%.

### **1.3. Lịch sử hình thành và phát triển**

Sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, một trong những nhiệm vụ cấp bách lúc bấy giờ của giao thông vận tải miền Nam là nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, thanh thải chướng ngại vật, khai thông luồng lạch đảm bảo an toàn giao thông hàng hải, phục vụ kịp thời công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, sự đi lại của nhân dân.

Vì các lý do trên, Cục đường biển (nay là Cục hàng hải Việt Nam) thấy cần thiết phải có một đơn vị làm nhiệm vụ thanh thải luồng lạch, trục vớt xác tàu chìm, từ đó Công ty trục vớt được thành lập là tiền thân của Công ty cổ phần trục vớt cứu hộ Việt Nam hiện nay.

Ngày 30/06/1976, Tổng cục giao thông thủy bộ miền Nam có quyết định số 707/QĐTC thành lập Công ty trục vớt trực thuộc Phân cục đường biển miền Nam để trục vớt các phương tiện tàu thuyền của Mỹ ngụy bị đánh đắm trong chiến tranh trên các tuyến đường vận tải thủy. Thăm dò đánh mốc báo hiệu nguy hiểm cho tàu thuyền biết khu vực có tàu đắm, giải phóng luồng lạch, giải phóng các chướng ngại vật ở bến cảng.

Ngày 15/03/1980 theo quyết định số 516/QĐ.TC chuyển Công ty trục vớt thành Công ty trục vớt cứu hộ trực thuộc Tổng cục đường biển chung của cả nước.

Ngày 10/09/1982 Chính phủ có quyết định số 156/HĐBT thành lập XNLH Trục vớt cứu hộ trực thuộc Bộ Giao thông vận tải với nhiệm vụ tổ chức tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn các tàu bè, phương tiện bị nạn; thăm dò khai thác tài nguyên dưới đáy biển, trục vớt các phương tiện chìm đắm, khai thông luồng lạch, xây dựng các công trình phục vụ sửa chữa, kết hợp với vận tải thủy nội địa và theo sự phân công lại của Bộ Giao thông vận tải ngày 27/12/1994 XNLH Trục vớt cứu hộ trực thuộc Cục hàng hải Việt Nam với nhiệm vụ tổ chức cứu hộ các tàu bị nạn trên biển, trục vớt tàu đắm và thu hồi, bảo quản, bảo vệ những tài sản có trong các tàu bị đắm tại vùng biển nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, thanh thải chướng ngại vật trên các luồng ven biển.

Ngày 23/03/2006 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 721/QĐ-BGTVT đổi tên XNLH Trục vớt cứu hộ thành Công ty trục vớt cứu hộ Việt Nam trực thuộc Cục hàng hải Việt Nam.

Ngày 25/06/2010 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 1771/QĐ-BGTVT chuyển Công ty trục vớt cứu hộ Việt Nam thành Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam do Bộ Giao thông vận tải làm chủ sở hữu.



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Ngày 24/11/2011 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 2399/QĐ-BGTVT chuyển Công ty về làm đơn vị thành viên của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về tái cơ cấu nền kinh tế, ngày 26/05/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 1954/QĐ-BGTVT về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

Ngày 13/10/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 3875/QĐ-BGTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2014 của Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam với giá trị thực tế phần vốn của nhà nước là 83.016.115.347 đồng. Ngày 27/10/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 4067/QĐ-BGTVT điều chỉnh giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2014 của Công ty là: 82.874.868.014 đồng.

Ngày 14/11/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 4330/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam trực thuộc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thành công ty cổ phần với vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu như sau:

- Vốn điều lệ: 83.100.000.000,0 đồng (*Tám mươi ba tỷ một trăm triệu đồng*).
- Cổ phần phát hành lần đầu: 8.310.000 cổ phần, tương đương 83.100.000.000,0 đồng, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:
  - + Cổ phần nhà nước: 4.071.900 cổ phần, chiếm 49% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần bán cho người lao động, cổ đông chiến lược, cổ đông khác: 4.238.100 cổ phần chiếm 51% vốn điều lệ.

Thực hiện phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt, công ty đã tổ chức bán đấu giá lần đầu ngày 29/12/2014 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- + Tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá: 1.516.818 cổ phần
- + Giá đấu thành công bình quân: 10.739 đồng/cổ phần

Sau khi hoàn tất việc bán cổ phần cho các nhà đầu tư, Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần đầu vào ngày 06/02/2015.

Ngày 06/03/2015 Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam (Visal) chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300430099 ngày 06 tháng 3 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 83.100.000.000 đồng.

Ngày 09/12/2015 Bộ GTVT ra quyết định số 4352/QĐ-BGTVT, quyết toán tiền thu về cổ phần hóa, quyết toán chi phí cổ phần hóa, xác định lại giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam thuộc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam là 4.071.900 cổ phần,



chiếm 49% vốn điều lệ; tương đương số tiền 40.719.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ bảy trăm mười chín triệu đồng)

Ngày 28/06/2016, Công ty được UBCKNN chấp thuận công ty đại chúng.

Ngày 19/09/2016, Công ty được TTLKCK Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 103/2016/GCNCP-VSD, số lượng đăng ký chứng khoán là 8.310.000 cổ phiếu.

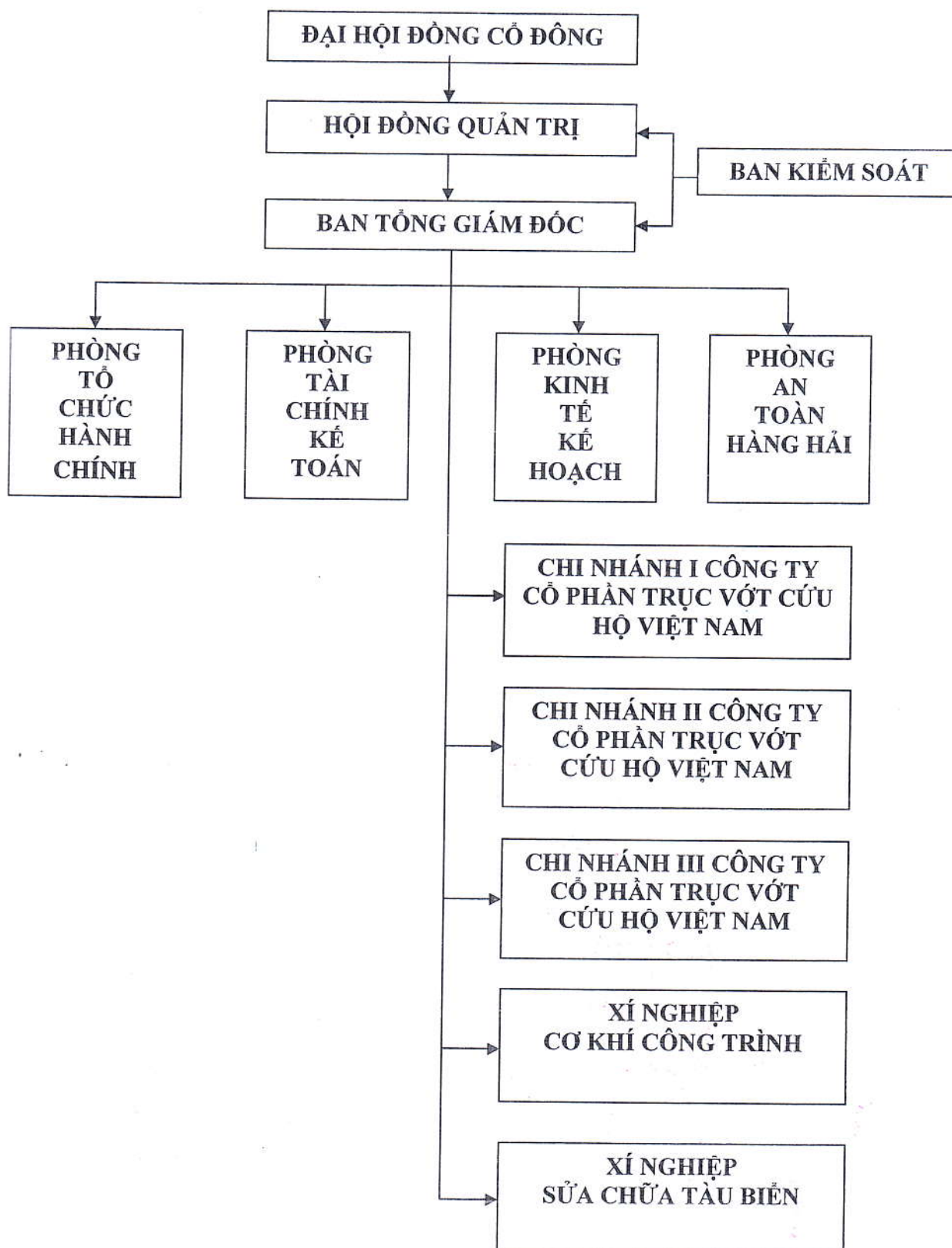
#### **1.4 Quá trình tăng vốn của công ty:**

Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn Điều lệ.

#### **2/ Cơ cấu tổ chức Công ty.**

Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty.

> SƠ ĐỒ TỔ CHỨC:





➤ **THUYẾT MINH SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY:**

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được luật pháp và điều lệ công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của công ty. Hội đồng quản trị của công ty gồm 7 người do đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của công ty theo quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn như điều lệ quy định. Ban kiểm soát báo cáo đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát có 3 người do đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban điều hành:** gồm Tổng Giám đốc và phó Tổng Giám đốc

+ **Tổng Giám đốc:** Là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

+ **Phó Tổng Giám đốc:** Giúp việc cho Tổng giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

- **Các phòng nghiệp vụ:** Là bộ phận tham mưu cho Tổng giám đốc. Công ty có 4 phòng chức năng gồm:

+ Phòng Tổ chức hành chính.

+ Phòng Kinh tế kế hoạch.



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

+ Phòng Tài chính kế toán.

+ Phòng An toàn hàng hải

- **Các đơn vị trực thuộc:** Hoạt động theo sự ủy quyền và phân cấp quản lý của Công ty tương ứng với các ngành nghề kinh doanh của công ty. Công ty có 03 chi nhánh và 02 xí nghiệp:

- Chi nhánh I Công ty cổ phần trực vớt cứu hộ Việt Nam. Trú đóng tại số 24 Tuệ Tĩnh, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Chi nhánh II Công ty cổ phần trực vớt cứu hộ Việt Nam. Trú đóng tại số 213 Trần Hưng Đạo, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Chi nhánh III Công ty cổ phần trực vớt cứu hộ Việt Nam. Trú đóng tại số 30/343 đường Đà Nẵng, phường Đông Hải I, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Xí nghiệp Cơ khí công trình. Trú đóng tại phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển. Trú đóng tại 24 Tuệ Tĩnh, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**3/Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.**

**3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 20/7/2016**

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty**

TT	Tên cổ đông	GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỉ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty BĐATHH miền Nam.	Số 3500101379 Cấp ngày 19/8/2009 do Sở KH & ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Số 10 Đường 3 tháng 2, Phường 8, TP Vũng Tàu	4.071.900	49
2	Công ty cổ phần hàng hải-dầu khí Hải Âu.	Số 0304703484 Cấp ngày 05/6/2007 do Sở KH & ĐT Thành phố HCM	Số 159 Trần Trọng Cung, KDC Nam Long, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TP HCM.	1.242.000	14,95
3	Công ty TNHH Hải Dương.	Số 3500413716 Cấp ngày 01/11/2000 do Sở KH & ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Số 2/10 Hàn mặc Tử-P.7-TP Vũng Tàu.	1.077.070	12,96



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

4	Công ty TNHH Hàng hải Sao mai.	Số 3500724655 Cấp ngày 09/12/2005 do do Sở KH & ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Số 10/9A Lạc Long Quân-P.2-TP V Tàu	757.082	9,11
<b>Tổng cộng</b>				<b>7.148.052</b>	<b>86,02</b>

*Nguồn: Danh sách chốt cổ đông tại ngày 20/7/2016 Của CTCP Trục vớt cứu hộ Việt Nam*

**3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:** Không có

**3.3. Cơ cấu cổ đông chốt ngày 20/7/2016.**

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông chốt ngày 20/7/2016**

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỉ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>155</b>	<b>8.310.000</b>	<b>100</b>
1	Cổ đông tổ chức	05	7.238.052	87,1
2	Cổ đông cá nhân	150	1.071.948	12,9
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>155</b>	<b>8.310.000</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Danh sách chốt cổ đông tại ngày 20/7/2016 Của CTCP Trục vớt cứu hộ Việt Nam*

**4/ Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.**

Không có

**5/ Hoạt động kinh doanh.**

**5.1. Lĩnh vực hàng hải và kỹ thuật ngầm dưới nước:**

Trục vớt tàu, hàng hóa, tìm kiếm cứu nạn trên biển, các dịch vụ kỹ thuật ngầm dưới nước, dịch vụ du lịch lặn trong và ngoài nước, phá đá ngầm, cắt phá xác tàu chìm, lặn khảo sát công trình dưới nước. Cung cấp các dịch vụ tàu dịch vụ phục vụ ngành dầu khí trên biển, lai dắt tàu; vận tải hàng hóa, vận tải hóa chất, vận tải dung dịch, dung môi cho giàn khoan dầu khí; vận tải hành khách, cho thuê tàu, thuyền có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải ven biển và viễn dương; lai dắt hỗ trợ tàu biển và các phương tiện nổi tại các vùng nước, cảng biển và đường dài; cứu nạn và cứu hộ trên biển; thực hiện các dịch vụ phòng chống ô nhiễm môi trường biển nhằm bảo đảm an toàn cho các khu vực hàng hải và vùng cảng biển; đại lý và dịch vụ cho các tàu của Công ty; dịch vụ hàng hải, cung ứng nhiên liệu cho các tàu nước ngoài đến Việt Nam; xây dựng công trình giao thông thủy (Kè ộp bờ và nạo vét, hút thổi luồng lạch, bến tàu, bến cảng); vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới.

**5.2. Lĩnh vực đóng mới, sửa chữa, sản xuất, xây dựng:**



Đóng mới và sửa chữa phương tiện thiết bị tàu sông, tàu biển, sản xuất sản phẩm công nghiệp khác. Xây dựng công trình giao thông và sản xuất vật liệu xây dựng phục vụ thi công của công ty. Xây dựng công trình công nghiệp trong ngành GTVT. Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng tạo bãi. Gia công chế sửa, lắp ráp các loại kết cấu thép, cầu kiện bê tông đúc sẵn, kinh doanh vật liệu xây dựng. Gia công dây cao su chằng buộc hàng hóa.

**5.3. Lĩnh vực kinh doanh thương mại và kinh doanh khác:**

Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, phương tiện thiết bị, hàng hóa phục vụ ngành GTVT. Đại lý kinh doanh mặt hàng nhiên liệu (xăng, dầu, dầu mỡ nhờn). Thu gom, giao nhận hàng hóa và kinh doanh kho bãi container. Kinh doanh thương mại các ngành hàng: thiết bị lặn dưới nước, thiết bị điện, điện điện tử, vật liệu xây dựng, sắt thép và hàng may mặc, thiết bị vật tư máy móc cho ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành xây dựng. Kinh doanh khách sạn, văn phòng cho thuê, nhà xưởng. Kinh doanh, chiết nạp, phân phối và dịch vụ kỹ thuật khí hóa lỏng.

**6/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai (02) năm gần nhất.**

**Bảng 3: Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2015 và 2016**

*DVT: triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	06/03/2015 đến ngày 31/12/2015	Năm 2016	% tăng giảm (*)
1	Tổng giá trị tài sản	137.993	133.153	-
2	Vốn chủ sở hữu	87.046	83.439	-
3	Doanh thu thuần	134.902	125.5	-
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	4.320	22	-
5	Lợi nhuận (lỗ) khác	739	10	-
6	Lợi nhuận trước thuế	5.059	32	-
7	Lợi nhuận sau thuế	3.946	23	-
8	Giá trị sổ sách (đồng)	10.475	10.041	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 06/03/2015 đến 31/12/2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Trục vớt cứu hộ.*

(\*) Công ty không tiến hành so sánh tỷ lệ % tăng giảm giữa 2 thời kỳ vì kỳ kế toán không đồng nhất.

Ghi chú: Công ty hoạt động theo hình thức CTCP từ ngày 06/03/2015.



**7/ Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.**

**7.1. Vị thế của công ty trong ngành:**

Công ty cổ phần trực vớt cứu hộ Việt Nam có những thế mạnh sau:

- Đội ngũ cán bộ, người lao động được đào tạo đúng nghề nghiệp phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty; có nhiều kinh nghiệm và luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Có uy tín đối với các đối tác trong nước cũng như ngoài nước.

- Hầu hết lực lượng lao động của công ty đều có tâm huyết, yêu nghề, gắn bó xây dựng công ty; 100% được ký hợp đồng lao động đúng Luật lao động. Các cán bộ, người lao động luôn chấp hành tốt nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của Công ty, cũng như chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Công ty luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm túc các chế độ như: BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ và kịp thời.

**7.2. Triển vọng phát triển của ngành:**

Việt Nam là Quốc gia biển, với chiều dài bờ biển khoảng 3260 km, với hàng ngàn đảo lớn nhỏ và hai quần đảo chiến lược Hoàng Sa và Trường Sa. Do đó việc phát triển kinh tế biển là một trong những định hướng quan trọng mà Đảng và Chính phủ đã đề ra. Tại hội nghị lần thứ 4 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) nêu rõ: Đến năm 2020, kinh tế biển sẽ đóng góp 53-55% GDP và 55-60% kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Điều này càng khẳng định tầm quan trọng của kinh tế biển đối với tiến trình phát triển đất nước, nhất là trong bối cảnh thế kỷ XXI được thế giới coi là “*Thế kỷ của đại dương*”. Để thực hiện thành công các mục tiêu trong chiến lược biển Việt Nam, ngành Bảo đảm an toàn hàng hải trong đó có bộ phận Trực vớt cứu hộ ngày càng khẳng định tầm quan trọng và vị trí then chốt trong việc thiết lập và duy trì môi trường an toàn hàng hải, tạo điều kiện để phát triển kinh tế biển, kết hợp an ninh quốc phòng, tìm kiếm cứu nạn vì mục đích nhân đạo, bảo vệ môi trường biển, góp phần khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền Quốc gia trên biển đảo.

**8/ Chính sách đối với người lao động.**

**8.1. Số người lao động trong công ty:**

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 tổng số người lao động trong Công ty là 311 người.

**Bảng 4: Số lượng và cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2016**



**Cơ cấu lao động của công ty**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trình độ đại học và trên đại học	71	22,83
Trình độ cao đẳng, trung cấp	156	50,16
Sơ cấp	69	22,19
Lao động khác	15	4,82
<b>Tổng số</b>	<b>311</b>	<b>100</b>

*Nguồn: CTCP Trục vớt cứu hộ Việt Nam*

**8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:**

- Lập chương trình rà soát toàn diện về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực hiện có, để xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực theo phương châm “Chất lượng thay số lượng”.

- Xây dựng chính sách quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia cao cấp có trình độ cao đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ, kỹ năng quản trị và phát triển doanh nghiệp.

- Xây dựng lộ trình và kế hoạch từng năm để phát triển một đội ngũ nhân sự đầu ngành, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu dịch vụ cho thị trường khu vực và thế giới.

**➤ CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐÀO TẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TẬP TRUNG VÀO CÁC NỘI DUNG SAU:**

- Tăng cường năng lực quản trị kinh doanh của cán bộ quản lý thông qua việc qui hoạch và cử đi bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ quản lý nâng cao.

- Nâng cao năng lực quản trị chiến lược của cán bộ quản lý chủ chốt, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý chiến lược và tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt với sự chú trọng vào những kỹ năng như: phân tích kinh doanh, dự báo và định hướng chiến lược, quản trị kinh doanh, quản trị rủi ro.

- Bồi dưỡng kiến thức kinh doanh quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của công ty. Chú trọng nâng cao khả năng ngoại ngữ, luật pháp, thông lệ quốc tế cho đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của công ty trong những năm tiếp theo.



- Hàng năm tổ chức tuyển chọn cán bộ có năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức tốt cử đi đào tạo chuyên sâu ở trong và ngoài nước.
- Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tìm kiếm và có chính sách thu hút sử dụng nhân tài, nhất là những lĩnh vực công ty còn thiếu.
- Thực hiện qui chế bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ kế thừa.
- Tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng, thu nhập của cán bộ, người lao động theo hướng phát huy năng lực trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với công ty, động viên người lao động nỗ lực trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN... đầy đủ cho người lao động theo luật pháp của nhà nước.
- Phối hợp với tổ chức công đoàn tổ chức tham quan du lịch cho người lao động bằng nguồn quỹ phúc lợi của đơn vị để tạo không khí phấn khởi, đoàn kết trong đơn vị, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

**Bảng 5: Mức lương bình quân qua các năm**

Năm	Mức lương bình quân của người lao động
	(đồng/người/tháng)
2015	9.000.000 đồng
2016	9.357.000 đồng

*Nguồn: Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam*

#### **9/ Chính sách cổ tức.**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng Cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

+ Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.

+ Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định. Công



ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Bảng 6: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất**

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2015	4,036%	Tiền mặt và chuyển khoản
Năm 2016	0%	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

## 10/ Tình hình tài chính.

### 10.1 Trích khấu hao TSCĐ

- Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25/04/2013 hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 10 - 50 năm
- Máy móc thiết bị 03 – 20 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn 06 – 30 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 – 10 năm

### 10.1. Các khoản nợ, phải nộp

#### ❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty đã thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn nên không có các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn đến hạn chưa thanh toán.

#### ❖ Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp Nhà nước theo luật định.

#### ❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập các quỹ phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

#### ❖ Vay và nợ thuê tài chính:



**Bảng 7: Các khoản vay và nợ ngắn hạn**

Đơn vị: Đồng

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.167.838.011	
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.167.838.011</b>	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Trục vớt cứu hộ Việt Nam)

❖ **Các khoản công nợ hiện nay:**

➤ **Công nợ phải thu:**

**Bảng 8: Tình hình công nợ phải thu**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>38.979.064.064</b>	<b>22.584.898.091</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	36.689.284.670	20.468.653.647
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	242.996.000	659.601.055
3	Phải thu ngắn hạn khác	2.046.783.394	1.456.643.389
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>38.979.064.064</b>	<b>22.584.898.091</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Trục vớt cứu hộ Việt Nam)

➤ **Công nợ phải trả:**

**Bảng 9: Tình hình công nợ phải trả**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>50.947.775.160</b>	<b>49.714.280.080</b>



STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Phải trả người bán ngắn hạn	24.976.009.981	17.767.169.448
2	Người mua trả tiền trước	10.936.383.067	22.320.576.647
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.105.331.907	1.198.850.112
4	Phải trả người lao động	3.928.256.617	2.758.547.913
5	Chi phí phải trả ngắn hạn		
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	3.052.248.540	3.600.640.031
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.167.838.011	
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	200.554.982	149.264.449
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		
1	Phải trả dài hạn khác		
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50.947.775.160</b>	<b>49.714.280.080</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Trục vớt cứu hộ Việt Nam)

❖ **Đầu tư tài chính ngắn hạn và trích lập dự phòng:**

Căn cứ BCTC kiểm toán năm 2016, Công ty không có số dư tài khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và trích lập dự phòng.

❖ **Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng:**

**Bảng 10: Đầu tư tài chính dài hạn**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Đầu tư góp vốn đơn vị khác	1.050.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.050.000.000</b>	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Trục vớt cứu hộ Việt Nam)



10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Chỉ tiêu tài chính

ST T	Các chỉ tiêu	Đơn vị	06/03/2015 đến ngày 31/12/2015	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,44	1,54
	+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,06	0,80
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	36,92	37,34
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	59,00	59,82
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,63	3,83
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,98	0,93
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,9	0,02
	+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,5	0,028
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,9	0,018
	+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,2	0,018

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 06/03/2015 đến 31/12/2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Trục vớt cứu hộ)

11. Tài sản

11.1. Tổng giá trị tài sản

Bảng 12: Cơ cấu tài sản tại thời điểm 31/12/2016



Đơn vị: Đồng

TT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	185.218.224.314	37.152.112.794	20,05%
	Nhà cửa vật kiến trúc	28.732.944.944	9.227.975.098	32,11%
	Máy móc và thiết bị	22.309.098.407	8.662.856.627	38,83%
	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	134.030.252.901	19.243.193.854	14,35%
	Thiết bị, dụng cụ quản lý	145.928.062	18.087.215	12,39%
2	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
3	Bất động sản đầu tư	4.385.180.813	1.237.090.152	28,21%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Trục vớt cứu hộ Việt Nam)

**Bảng 13: Tài sản dở dang dài hạn**

Đơn vị: Đồng

STT	Danh mục	31/12/2015	31/12/2016
1	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn		
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.227.470.674	3.288.194.310
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.227.470.674</b>	<b>3.288.194.310</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Trục vớt cứu hộ Việt Nam)

## 11.2. Tình hình sử dụng nhà xưởng, đất đai



**Bảng 14: Tình hình sử dụng nhà xưởng, đất đai**

STT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức (giao, thuê)	Hồ sơ pháp lý	Phương án sử dụng
1	Thửa đất tại số 358, 360 đường Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, TP. HCM	334,3	Thuê đất trả tiền hàng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 380623; Hợp đồng thuê đất số 5321/HĐTĐ-ĐKKTĐ, Quyết định của UBND TP. HCM số 3149/QĐ - UB	Làm văn phòng làm việc
2	Thửa đất số tại khu phố 7 Phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP HCM	26.300	Thuê đất trả tiền hàng năm	Hợp đồng thuê đất số 602/HĐTĐ-GTĐ, Quyết định của UBND TP. HCM số 4608/QĐ-UB	Xưởng sản xuất cơ khí
3	Thửa đất tại số 24 đường Tuệ Tĩnh, phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	67.914,2	Thuê đất trả tiền hàng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 545883; Hợp đồng thuê đất số 01/HĐ-CSTĐ, Quyết định của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu số 2799/QĐ-UB	Làm văn phòng, ụ tàu, xưởng cơ khí
4	Thửa đất tại số 192 đường Trần Phú, phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	699,3	Thuê đất trả tiền hàng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 920268, Hợp đồng thuê đất số 20/HĐ-CSTĐ Quyết định của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu số 1650/QĐ-UBND	Làm trụ sở làm việc
5	Thửa đất tại số 213 đường Trần Hưng Đạo, phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	205	Thuê đất trả tiền hàng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 348394, Hợp đồng thuê đất số 164-2000/HĐ-TĐ Quyết định của UBND tỉnh Bình Định số	Làm văn phòng làm việc



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

STT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức (giao, thuê)	Hồ sơ pháp lý	Phương án sử dụng
				4075/QĐ-UB	
6	Thửa đất tại số 30/343 đường Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP. Hải Phòng	1431	Thuê đất trả tiền hàng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 210408, Hợp đồng thuê đất số 105/HĐ-TĐ Quyết định của UBND TP.Hải Phòng số 605/QĐ-UB	Làm kho, bãi, nhà làm việc.

(Nguồn: CTCP Trục vớt cứu hộ Việt Nam)

12. Kế hoạch hoạt động các năm tiếp theo

Kế hoạch năm 2017 và dự kiến năm 2018 của Công ty như sau:

**Bảng 15: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch năm 2017		Dự kiến năm 2018*	
		Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	83.100.000.000	83.100.000.000	0,00		
Doanh thu thuần	127.530.667.091	125.000.000.000	-1,98		
Lợi nhuận sau thuế	23.430.209	2.000.000.000	8.435,99		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,018 %	1,60 %	-		



Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch năm 2017		Dự kiến năm 2018*	
		Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2017
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,028 %	2,41 %	-		
Cổ tức	0%	1,93 %	-		

(Nguồn: Nghị quyết số 01-NQ/ĐHĐCĐ ngày 26/05/2017 của CTCP Trục vớt cứu hộ VN)

(\*) Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2018

**Để đạt được kế hoạch SXKD năm 2017, cần có những giải pháp sau:**

- Năm 2016 khôi phục vụ hàng hải chủ yếu phục vụ ngành dầu khí, tuy nhiên thời gian này ngành dầu khí đang có xu thế chững lại, cùng với đó là công việc đóng mới phương tiện thủy gặp nhiều khó khăn, đồng thời năm 2016 Công ty phải chi phí cho công tác sửa chữa nhiều nên đã ảnh hưởng đến kết quả SXKD.

- Bước sang năm 2017, Công ty tập trung xem xét thanh lý các tàu đã quá cũ, chi phí đầu tư sửa chữa duy tu quá lớn, không còn khả năng cạnh tranh đáp ứng các dịch vụ hàng hải... để tiết giảm chi phí tạo nguồn vốn tái đầu tư hiệu quả hơn.

- Sắp xếp lại các nguồn lực của công ty.

- Khai thác triệt để các nguồn lực hiện có.

- Tập trung phát triển các ngành nghề có thế mạnh, đầu tư theo chiều sâu để tăng khả năng cạnh tranh.

- Đầu tư mở rộng sản xuất tại khối sửa chữa công nghiệp, sửa chữa đóng mới phương tiện thủy.

- Tập trung nghiên cứu thị trường để khai thác đội tàu, đồng thời giảm giá dịch vụ để thu hút khách hàng và cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành nghề.

- Triệt để tiết kiệm để tăng hiệu quả kinh doanh.



- Có chính sách, cơ chế khuyến khích người lao động học tập, nâng cao trình độ tay nghề, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp kinh doanh hiệu quả, gắn bó lâu dài với công ty, đoàn kết đồng lòng vì sự phát triển của công ty.

Với những giải pháp nêu trên, công ty tin tưởng rằng lợi nhuận năm 2017 công ty xây dựng đạt 2 tỷ tăng 8.435,99% so với năm 2016 là có cơ sở để đạt được.

12/ Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng. Không có.

### 13/ Chiến lược định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh.

- **Chiến lược phát triển:** Xây dựng công ty phát triển vững mạnh và chuyên nghiệp trong các lĩnh vực then chốt như: dịch vụ hàng hải, trực vớt kỹ thuật ngầm, đóng mới, sửa chữa tàu sà lan, các ngành nghề mới có triển vọng phù hợp với năng lực của công ty.

+ **Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chất lượng cao** về chiều rộng và chiều sâu, phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng khách hàng và yêu cầu phát triển của công ty thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyển dụng đúng người đúng việc, huấn luyện, đào tạo chuyên sâu, đầu tư trang thiết bị hiện đại và không ngừng hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy phạm hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn.

+ **Liên kết khai thác và không ngừng trau dồi, học tập kinh nghiệm và hoàn thiện các nguồn lực của doanh nghiệp**, đảm bảo sản xuất kinh doanh phát triển bền vững; từng bước xây dựng môi trường làm việc thân thiện, nhân văn; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động; tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội lao động, học tập, cống hiến và phát triển.

+ **Từng bước đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất**, loại bỏ công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, ô nhiễm môi trường, sử dụng nhiều năng lượng. Áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng trong toàn công ty.

+ **Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh và uy tín trong kinh doanh**; kinh doanh hiệu quả, an toàn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của xã hội.

- **Mục tiêu phát triển:** Xây dựng công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với nhà nước.

#### - Các chỉ tiêu chính:

- Phần đầu lợi nhuận hàng năm tăng tương ứng với tăng trưởng.

- Phần đầu thu nhập bình quân người lao động hàng năm tăng.



- Trả cổ tức theo kết quả SXKD, sau khi có quyết định của ĐHĐCĐ.
- Đầu tư, mua sắm thiết bị đổi mới công nghệ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.
- Từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả.

**14/ Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.**

➤ **Visal kiện Viship yêu cầu thanh toán tiền cứu hộ tàu Green Viship**

- Ngày 17/8/2008 Visal nhận được yêu cầu cứu hộ khẩn cấp tàu Green Viship bị nạn tại vùng biển Vũng Tàu. Ngày 21/9/2008 tàu Green Viship đã được làm nổi.

- Visal yêu cầu thanh toán theo giá dự toán ngày 04/9/2008 số tiền 9.727.145.581đ, Viship không đồng ý thanh toán nên việc tranh chấp kéo dài.

- Ngày 09/6/2009 Visal nộp đơn kiện tại tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Ngày 18/3/2013 tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu trưng cầu kiểm toán độc lập.

- Kết quả kiểm toán ngày 08/5/2014 xác định: chi phí cứu hộ thực tế Visal đã chi 7.930.334.200đ (chưa bao gồm 6% lãi định mức và 10% thuế GTGT)

+ Lãi định mức (6%) : 475.820.052đ

Cộng : 8.406.154.252đ

+ Thuế GTGT (10%) : 840.615.425đ

Cộng : 9.246.769.677đ

Công ty Viship đã ứng cho Visal: 1.500.000.000đ

Số còn lại yêu cầu thanh toán: 7.746.769.677đ

- Đơn khởi kiện lần thứ ba (03) ngày 02/02/2015 yêu cầu Viship thanh toán 14.307.151.066đ gồm:

+ Giá bán còn lại : 7.746.769.677đ

+ Lãi trả chậm : 6.560.381.389đ

- Ngày 28/5/2015 Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án và đã có bản án số 07/2015/KDTMST buộc Công ty cổ phần vận tải biển Viship phải thanh toán cho Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam số tiền 8.598.584.200đ. Trong đó tiền gốc 6.430.334.200đ (bao gồm tiền gốc theo báo cáo kiểm toán là 7.930.334.200đ, (chưa bao



gồm thuế GTGT) trừ số tiền Công ty Viship đã tạm ứng 1.500.000.000đ) và tiền lãi 2.168.000.000đ.

- Ngày 16/6/2015 Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã có công văn số 211/KTKH gửi Công ty cổ phần vận tải biển Viship yêu cầu thanh toán chi phí trục vớt tàu Green Viship theo bản án số 07/2015/KDTMST.

- Ngày 16/12/2015 Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã gửi đơn yêu cầu thi hành án đến Chi Cục Thi hành án TP Vũng tàu yêu cầu thi hành án đối với Công ty cổ phần vận tải biển Viship theo bản án số 07/2015/KDTMST. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa thi hành án được do Công ty cổ phần vận tải biển Viship không còn tài sản.

➤ **Visal kiện Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi**

- Ngày 15/12/2007 Visal ký hợp đồng với Phong Nghi Logistics Co.LTD về việc tìm kiếm và lặn khảo sát Sà lan Goodline 2 trôi dạt trên biển. Ngày 27/12/2007 công việc đã hoàn tất.

- Ngày 31/12/2007 hai bên đã ký thanh lý với giá trị quyết toán 163.680 USD, Công ty Phong Nghi đã ứng 48.000 USD. Số còn phải thanh toán 115.680 USD.

- Ngày 20/02/2012 Visal đã gửi đơn khởi kiện ra tòa.

- Ngày 17/8/2012 toàn án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có biên bản làm việc giữa Công ty Trục vớt cứu hộ Việt Nam và Công ty Phong Nghi, theo đó Công ty Phong Nghi chỉ nhận làm đại lý cho công ty Dialyn Shipping SDN BHD tại Malaysia. Do vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Dialyn Shipping SDN BHD) nên hoãn phiên tòa.

- Ngày 30/6/2014 Bộ tư pháp có công văn gửi tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc tiến độ ủy thác tư pháp, theo đó Bộ tư pháp đã gửi công văn cho Bộ ngoại giao đề nghị tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp nhưng chưa nhận được kết quả trả lời.

- Ngày 19/4/2015 Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm buộc Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi thanh toán cho Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam số tiền 3.775.250.838 đồng (gốc và lãi). Tuy nhiên Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi đã kháng cáo, sau đó Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập xử phúc thẩm ba (03) lần nhưng đại diện bên Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi vẫn vắng mặt. Hiện Công ty đang chờ Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập lần cuối để tiếp tục xét xử.

## **II/ QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

### **1/ Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.**



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của công ty. Hội đồng quản trị gồm 7 thành viên do Đại hội đồng bầu ra, danh sách, cơ cấu và thành phần như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Bê	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty	Thành viên HĐQT điều hành
2	Trần Phong Lan	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Nguyễn Minh Tùng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Phạm Xuân Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT, P.TGD Công ty	Thành viên HĐQT điều hành
6	Nguyễn Đức Tiến	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
7	Trần Hữu Thọ	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

### 2/ Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên
1	Đoàn Hải Âu
2	Lê Thị Mỹ Hạnh
3	Bùi Thị Thu Ngân

### 3/ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

TT	Họ và tên
1	Nguyễn Văn Bê
2	Nguyễn Trọng Hiếu
3	Nguyễn Văn Trang

### 4/ Trích ngang lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

#### 4.1/ Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

1. Ông NGUYỄN VĂN BÊ sinh ngày 05 tháng 08 năm 1960

- Chỗ ở hiện nay: số 741 đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.



- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 10/10
    - + Chuyên môn: Kỹ sư điện; Cử nhân QTKD
    - + Lý luận chính trị: Cao cấp
  - Số CMND: 025864943 cấp ngày 30 tháng 10 năm 2014 tại Công an TP.HCM
  - Quá trình công tác:
    - + 10/1982 – 1984: cán bộ phòng Kế hoạch kỹ thuật Xí nghiệp Cơ khí sửa chữa.
    - + 1984 – 1986: phó Xưởng trưởng Xí nghiệp Cơ khí sửa chữa.
    - + 1987 – 1989: Xưởng trưởng Xí nghiệp Cơ khí sửa chữa.
    - + 1989 – 1998: Phó Giám đốc Xí nghiệp cứu hộ và Sửa chữa tàu biển.
    - + 1998 – 2000: Quyền Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.
    - + 2001 – 7/2011: Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.
    - + 8/2011 – 11/2014: P.Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.
    - + 12/2014 – 02/2015: Chủ tịch chuyên trách kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
    - + 02/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
  - Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty.
  - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
  - Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.616.100 cổ phiếu, trong đó:
    - + Cá nhân: 206.200 cổ phiếu;
    - + Đại diện cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam: 2.409.900 cổ phiếu;
  - Cổ phiếu của người có liên quan: Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
2. Ông **TRẦN PHONG LAN** sinh ngày 01 tháng 08 năm 1976
- Chỗ ở hiện nay: 2B – 1 – 2 C/C Phú Mỹ, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, TP.Hồ Chí Minh.
  - Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12



+ Chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

- Số CMND: 025162940 cấp ngày 24/12/2010 tại Công an TP.Hồ Chí Minh

- Quá trình công tác:

+ 2000 – 2002: Sỹ quan tàu biển Công ty Vitranschat

+ 2002 – 2007: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Âu Lạc

+ 2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu.

+ 06/02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT độc lập.

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.242.000 cổ phiếu, trong đó:

+ Cá nhân: 0 cổ phiếu;

+ Đại diện cho Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu 1.242.000 cổ phiếu

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Ông **NGUYỄN MINH TÙNG** sinh ngày 06 tháng 01 năm 1975

- Chỗ ở hiện nay: 10/9A đường Lạc Long Quân, phường 2, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12

+ Chuyên môn: Kỹ sư

- Số CMND: 022928221 cấp ngày 09/03/2011 tại Công an TP.Hồ Chí Minh

- Quá trình công tác:

+ 1996 – 2006: Quản đốc Công ty TNHH Nidec Tosok VN

+ 2007 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Hàng hải Sao mai

+ 06/02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT độc lập



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Hàng hải Sao mai
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 757.082 cổ phiếu, trong đó:

+ Cá nhân: 0 cổ phiếu;

+ Đại diện cho Công ty TNHH Hàng hải Sao Mai 757.082 cổ phiếu

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

4. Ông **PHẠM XUÂN THẮNG** sinh ngày 12 tháng 05 năm 1967

- Chỗ ở hiện nay: số 08 đường Trần Phú, phường 2, TP.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12

+ Chuyên môn: Quản lý doanh nghiệp

- Số CMND: 273166115 cấp ngày 05/05/2015 tại Công an TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Quá trình công tác:

+ 11/2000 – 12/2004: Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hải Dương

+ 12/2004 – 10/2013: Giám đốc Công ty TNHH Hải Dương

+ 10/2013 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hải Dương.

+ 06/02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hải Dương.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.077.070 cổ phiếu, trong đó:

+ Cá nhân: 0 cổ phiếu;

+ Đại diện cho Công ty TNHH Hải Dương 1.077.070 cổ phiếu

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

5. Ông **NGUYỄN TRỌNG HIẾU** sinh ngày 18 tháng 01 năm 1958

- Chỗ ở hiện nay: số 127/13 đường Ba Vân, phường 14, quận Tân Bình, TP.HCM



- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 10/10
    - + Chuyên môn: Kỹ sư vỏ tàu
    - + Lý luận chính trị: Cao cấp
  - Số CMND: 023146640 cấp ngày 17 tháng 03 năm 2008 tại Công an TP.HCM
  - Quá trình công tác:
    - + 1981 – 1982: Giáo viên tổ bộ môn công nghệ và thiết kế tàu thủy, Trường ĐH Giao thông đường thủy Hải Phòng.
    - + 1982 – 1985: phó Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật, Xí nghiệp Cơ khí công trình.
    - + 1985 – 1990: Xưởng trưởng xưởng cơ khí, Xí nghiệp Cơ khí công trình.
    - + 1990 – 1992: Phó Giám đốc, Xí nghiệp Cơ khí công trình.
    - + 1992 – 07/2003: Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí công trình.
    - + 07/2003 – 08/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Trục vớt cứu hộ Việt Nam, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí công trình.
    - + 08/2010 – 02/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
    - + 02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
  - Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT, P.TGD, P.Bí thư Đảng ủy.
  - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
  - Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 5.300 cổ phiếu, trong đó:
    - + Cá nhân: 5.300 cổ phiếu;
    - + Đại diện: 0 cổ phiếu
  - Cổ phiếu của người có liên quan: Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
6. Ông **NGUYỄN ĐỨC TIẾN** sinh ngày 08 tháng 08 năm 1976
- Chỗ ở hiện nay: số E2-2/37, Trung tâm đô thị Chí Linh, phường 10, TP.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.
  - Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
    - + Chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng, Thạc sỹ tổ chức và quản lý vận tải.





## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Số CMND: 273392466 cấp ngày 22/03/2007 tại Công an tỉnh BR-VT
- Quá trình công tác:
  - + 09/1994 – 03/1995: Công nhân đèn biển, Xí nghiệp Bảo đảm hàng hải IV
  - + 03/1995 – 12/2000: Công nhân đèn biển, Bảo đảm an toàn Hàng hải khu vực IV
  - + 01/2001 – 07/2005: Cán bộ phòng Kế hoạch kỹ thuật, Xí nghiệp Bảo đảm an toàn Hàng hải 202
  - + 08/2005 – 10/2008: Cán bộ phòng Kinh tế kế hoạch, Công ty Bảo đảm an toàn Hàng hải II
  - + 11/2008 – 06/2010: Phó Trưởng Phòng Kinh tế kế hoạch, Công ty Bảo đảm an toàn Hàng hải II.
  - + 07/2010 – 10/2010: Phó Trưởng Phòng Kinh tế kế hoạch, Công ty Bảo đảm an toàn Hàng hải miền Nam.
  - + 11/2010 – 06/2011: phó Trưởng Ban nghiên cứu phát triển doanh nghiệp, Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.
  - + 06/2011 – 8/2011: phó Trưởng Ban nghiên cứu phát triển doanh nghiệp, kiêm Giám đốc Chi nhánh tại Hà Nội, Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.
  - + 08/2011 – 04/2013: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.
  - + 04/2013 đến nay: Giám đốc Ban quản lý dự án hàng hải miền Nam, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.
  - + 02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Ban quản lý dự án hàng hải miền Nam, thuộc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.662.000 cổ phiếu, trong đó:
  - + Cá nhân: 0 cổ phiếu;
  - + Đại diện cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam 1.662.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không



7. Ông **TRẦN HỮU THỌ** sinh ngày 10 tháng 03 năm 1973
- Chỗ ở hiện nay: số 36/10 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, TP.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.
  - Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
    - + Chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí tàu thuyền, Thạc sỹ kinh tế
  - Số CMND: 273601482 cấp ngày 05/03/2011 tại Công an tỉnh BR-VT
  - Quá trình công tác:
    - + 03/1998 – 04/1998: Nhân viên Phòng Kỹ thuật vật tư, Xí nghiệp Cứu hộ và sửa chữa tàu biển.
    - + 04/1998 – 06/2006: Nhân viên Phòng Kỹ thuật kế hoạch, Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.
    - + 06/2006 – 09/2008: Phó Phòng Kinh tế kế hoạch, Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.
    - + 09/2008 – 05/2010: Trưởng Phòng Kinh tế kế hoạch, Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.
    - + 06/2010 – 11/2014: Phó Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh tế kế hoạch, Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.
    - + 12/2014 – 02/2015: Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.
    - + 02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty, Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.
  - Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT không tham gia điều hành.
  - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển, thuộc Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
  - Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 186.319 cổ phiếu, *trong đó:*
    - + Cá nhân: 186.319 cổ phiếu;
    - + Đại diện 0 cổ phiếu;
  - Cổ phiếu của người có liên quan: Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### **4.2/ Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.**

1. Ông **ĐOÀN HẢI ÂU** sinh ngày 12 tháng 04 năm 1963



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

- Chỗ ở hiện nay: số 590/15 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, TP.HCM

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12

+ Chuyên môn: Cử nhân kinh tế

+ Lý luận chính trị: Trung cấp

- Số CMND: 025872361 cấp ngày 20 tháng 05 năm 2014 tại Công an TP.HCM

- Quá trình công tác:

+ 08/1983 – 11/1983: Chiến sĩ tại Sư đoàn 860.

+ 12/1983 – 03/1988: Nhân viên tài vụ mặt trận 579.

+ 04/1988 – 12/2001: Nhân viên, Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp Bảo đảm hàng hải số 03.

+ 01/2002 – 06/2005: Phó Giám đốc, Giám đốc Bảo đảm an toàn hàng hải khu vực III.

+ 06/2005 – 12/2010: Giám đốc Xí nghiệp Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ.

+ 01/2011 – 09/2014: Phó Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam.

+ 10/2014 đến nay: Phó Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam tại TP.Hồ Chí Minh.

+ 02/2015 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách.

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 0 cổ phiếu

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2. Bà **LÊ THỊ MỸ HẠNH** sinh ngày 17 tháng 06 năm 1972

- Chỗ ở hiện nay: số 44 đường Phó Đức Chính, phường 01, quận Bình Thạnh, TP.HCM

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12



- + Chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân Luật
- + Lý luận chính trị: Sơ cấp
- Số CMND: 022314130 cấp ngày 24 tháng 05 năm 2010 tại Công an TP.HCM
- Quá trình công tác:
  - + 06/1995 – 04/1998: Cửa hàng trưởng, Cửa hàng Genese Cosmetic Shop – NewWorld Hotel Tp.Hồ Chí Minh
  - + 05/1998 – 12/1999: Quản lý, kế toán nhà hàng, Nhà hàng vương Bích Câu – Grand Hotel – OSC Vũng Tàu.
  - + 09/2011 – 02/2003: Nhân viên Phòng Tổng hợp, Công ty CP thương mại, Dịch vụ và xây dựng TRASECO.
  - + 03/2003 – 12/2011: Kế toán kho – Phòng Kinh tế kế hoạch, Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.
  - + 01/2012 – 02/2015: Chuyên viên phòng Kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
  - + 02/2015 đến nay: Kiểm soát viên, chuyên viên phòng Kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Kiểm soát viên.
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 3.100 cổ phiếu, *trong đó:*
  - + Cá nhân: 3.100 cổ phiếu;
  - + Đại diện 0 cổ phiếu;
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Bà **BÙI THỊ THU NGÂN** sinh ngày 13 tháng 07 năm 1977

- Chỗ ở hiện nay: số 232/11 đường Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, TP.HCM
- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
  - + Chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số CMND: 022997726 cấp ngày 22 tháng 08 năm 2008 tại Công an TP.HCM
- Quá trình công tác:



- + 2000 – 2004: Nhân viên kế toán Công ty KDCBLTXK
  - + 2005 – 2008: Kế toán trưởng TT K/sạn – DL Minh Tâm, Công ty cổ phần Hoàn Mỹ.
  - + 2009 – 2010: Phó Giám đốc TT K/sạn – DL Minh Tâm, Công ty cổ phần Hoàn Mỹ.
  - + 2011 – 2013: Kế toán trưởng Công ty cổ phần HH & PT Phi Mã.
  - + 03/2013 đến nay: Trưởng phòng TCKT Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu.
  - + 02/2015 đến nay: Kiểm soát viên Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Kiểm soát viên.
  - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 0 cổ phiếu

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### **4.3/ Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.**

1. Ông NGUYỄN VĂN BÊ: (Mục 4.1)

2. Ông NGUYỄN TRỌNG HIẾU: (Mục 4.1)

3. Ông NGUYỄN VĂN TRANG sinh ngày 01 tháng 02 năm 1963

- Chỗ ở hiện nay: số 440 đường Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Phú Nhuận, TP.HCM

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12

+ Chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Số CMND: 023139663 cấp ngày 11 tháng 03 năm 2008 tại Công an TP.HCM

- Quá trình công tác:

+ 03/1986 – 03/1989: Cán bộ thu Quốc doanh tại Ban tài chính giá cả TX Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ 03/1989 – 03/1992: Phó Phòng tài chính kế toán, Trung tâm kỹ thuật lặn, thuộc XNLH Trục vớt cứu hộ.



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

+ 03/1992 – 07/1993: Phó Phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp Trung tâm cứu hộ Vận tải I.

+ 07/1993 – 12/1996: Kế toán trưởng, Công ty Liên doanh Trục vớt cứu hộ Việt – Pháp.

+ 12/1996 – 08/1997: Chuyên viên văn phòng Công ty Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

+ 08/1997 – 07/2005: Phó Phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp Cơ khí công trình.

+ 07/2005 – 08/2007: Trưởng Phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp Trục vớt cứu hộ vận tải I.

+ 08/2007 – 11/2012: Trưởng Phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp Cơ khí công trình.

+ 11/2012 – 10/2013: Phó Trưởng Phòng tài chính kế toán, Công ty TNHH một thành viên Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

+ 10/2013 – 03/2015: Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

+ 03/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Kế toán trưởng Công ty.

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 7.300 cổ phiếu, trong đó:

+ Cá nhân: 7.300 cổ phiếu;

+ Đại diện: 0 cổ phiếu;

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### **5/ Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.**

Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam xác định việc tăng cường quản trị sẽ đem lại lợi ích cho cổ đông cũng như Người lao động và sự phát triển bền vững của Công ty. Để làm tốt được nhiệm vụ này, Công ty tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các chỉ tiêu đã được thông qua trong nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT Công ty. Đồng thời Công ty thực hiện nghiêm Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đảm bảo Công ty hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và các chuẩn mực, thông lệ tốt nhất trong hoạt động kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất.



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Tăng cường thực hiện việc tiết kiệm chi phí trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm tăng cường sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Thực hiện công tác báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý đảm bảo đúng quy định về mặt thời gian và chất lượng, đồng thời công bố trên website của Công ty để các cổ đông theo dõi, giám sát.

Công tác quản trị nhân sự cần được tăng cường để đáp ứng tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chú trọng tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực với tay nghề cao và có chuyên môn kỹ thuật để dễ dàng tiếp nhận và xử lý công việc. Đồng thời phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ giữa các cá nhân và phòng nghiệp vụ trong Công ty để mang lại hiệu quả tốt nhất.

### **III/PHỤ LỤC:**

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2017*



**Nguyễn Văn Bê**